|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH**  **HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Công tác cải cách hành chính năm 2022 và**

**phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 phiên họp trong năm 2022, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải tạo ra được bước đột phá trong cải cách hành chính, thống nhất quan điểm đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho sự phát triển.

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022([[1]](#footnote-1)) và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022([[2]](#footnote-2)) của Ban Chỉ đạo. Tại Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương 44 nhiệm vụ, trong đó có 34 nhiệm vụ thường xuyên và đã tích cực triển khai, đạt nhiều kết quả.

- Một số bộ, địa phương đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của bộ, tỉnh cũng như xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo([[3]](#footnote-3)).

- Ban Chỉ đạo đã tổ chức thành công Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021 (SIPAS 2021) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 của các bộ, các tỉnh.

- Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức thành công Hội thi “Công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng văn hóa công vụ” năm 2022 nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường trực Ban Chỉ đạo đã tổ chức một số đoàn kiểm tra và làm việc với một số địa phương về công tác cải cách hành chính([[4]](#footnote-4)). Một số thành viên Ban Chỉ đạo cũng đã tổ chức các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, như: Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính...

- Các bộ, cơ quan ngang bộ đã đề ra 1.061 nhiệm vụ và phân công rõ trách nhiệm, thời gian triển khai, đồng thời, đã ban hành 342 văn bản, chỉ thị để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**1. Cải cách thể chế**

- Trong năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Lãnh đạo Chính phủ, Thường trực Chính phủ tăng cường làm việc trực tiếp với các bộ, ngành, địa phương để cho ý kiến, chỉ đạo về những vấn đề lớn, phức tạp, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong từng dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; có chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật.

- Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua đối với 12 dự án luật; 06 nghị quyết. Các bộ, ngành đã ban hành khoảng 403 thông tư và tham mưu, trình Chính phủ ban hành 131 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định.

- Năm 2022, cả nước đã tổ chức 549.271 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp; phát miễn phí hơn 62 triệu bản tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật.

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Về công bố, công khai TTHC: Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 2.358 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý.

- Về rà soát cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh: Năm 2022 đã cắt giảm 1041 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, gồm: 488 TTHC, 8 tiêu chuẩn, quy chuẩn; 46 yêu cầu, điều kiện; 21 chế độ báo cáo và 478 sản phẩm, hàng hoá kiểm tra chuyên ngành.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó, đã yêu cầu các bộ, ngành ưu tiên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa đối với 59 TTHC/nhóm TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định([[5]](#footnote-5)) phê duyệt phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với **699** TTHC trên 100 lĩnh vực (chiếm 13.47%) thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Về hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh: Đến nay, đã có 53/63 địa phương thực hiện thống nhất 02 hệ thống này.

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 23/12/2022, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 10,25%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 35,56%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn tại các bộ, ngành là 99,96%([[6]](#footnote-6)); tại địa phương, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn tại cấp tỉnh là 99,33%; cấp huyện là 98,27% và cấp xã là 99,56%([[7]](#footnote-7)).

- Về triển khai thực hiện Đề án 06: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức đối với 12 đơn vị bộ, ngành; 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 31 địa phương; theo thống kê, đến nay đã cấp hơn 76 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân và hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu được giao tại Đề án.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Chính phủ đã ban hành nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 24 bộ, cơ quan([[8]](#footnote-8)). Kết quả sau sắp xếp: Giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục chưa đáp ứng đủ tiêu chí thành lập; giảm 08 cục (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 145 Vụ và tương đương (thuộc tổng cục và thuộc Bộ); giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Đã có 17/19 bộ, cơ quan ngang bộ ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tại địa phương, năm 2022, tiếp tục giảm **711** tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn UBND cấp tỉnh và cấp huyện([[9]](#footnote-9)). Lũy kế đến nay, 63 tỉnh/thành phố đã giảm được **2.159** tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay, cả nước đã giảm **7.469** đơn vị sự nghiệp công lập (đạt **13,5%**) so với năm 2016. Riêng năm 2022, ở bộ, ngành Trung ương đã giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, ngành; ở địa phương giảm **1.020** đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về biên chế: Bộ Chính trị đã thống nhất chủ trương giao biên chế giai đoạn 2022 - 2026 của cả hệ thống chính trị, theo đó, đến năm 2026 thực hiện giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026, trong đó, năm học 2022 - 2023 đã giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương nghiêm túc giao biên chế công chức, viên chức và tuyển dụng viên chức giáo dục bảo đảm kịp thời cho năm học mới.

- Tinh giản biên chế, đến nay cả nước giảm **79.057** người (*chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giảm giai đoạn 2016 - 2021*); trong đó, các bộ, ngành là ***5.510*** người và địa phương là ***73.547*** người.

- Việc giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính từ năm 2019 đến nay đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến nay, cấp huyện dôi dư sau sắp xếp là **706** người, đã giải quyết được **361** người, đạt 51,10. Cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **9.705** người, đã giải quyết được **6.657** người, đạt 68,60%. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp là **8.448** người, đã giải quyết được **7.956** người đạt 94,20%.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

-Chính phủ trình Quốc hội thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức([[10]](#footnote-10)), đã ban hành 03 nghị định trong lĩnh vực công vụ, công chức; đang xem xét 03 dự thảo Nghị định.

- Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Bộ Nội vụ đã tham gia phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện 18 dự thảo Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và định mức biên chế công chức; 13 Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc.

- Giai đoạn 2020 - 2022, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng **18.867** công chức và **125.104** viên chức. Bên cạnh đó, đã rà soát, xử lý dứt điểm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, từ năm 2020 đến tháng 6/2022, đã rà soát xử lý gần **100.000** trường hợp, trong đó thu hồi quyết định tuyển dụng trên **1.200** trường hợp.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã được khai trương, đi vào hoạt động. Theo đó, Hệ thống cơ sở dữ liệu dự kiến quản lý gần 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước.

- Để kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin thôi việc, nghỉ việc vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, ngày 14/9/2022, Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ đã có văn bản([[11]](#footnote-11)) đề nghị các bộ, ngành, địa phương quan tâm đến công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, Ban cán sự đảng Chính phủ đã trình Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII về điều chỉnh lương cơ sở từ 1.490.000 lên 1.800.000 (tăng 20.8%).

**5. Cải cách tài chính công**

- Về hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công tác quản lý tài sản công: Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công”.

- Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: (Kế hoạch vốn giao năm 2022 và kế hoạch vốn kéo dài các năm trước sang năm 2022): ước đến 31/12/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước đạt **66,96%** kế hoạch.

**6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi). Đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số; 63/63 địa phương đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng; 46/63 địa phương đã triển khai xây dựng mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp cơ sở; tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng cả nước đạt 68.933 tổ, thu hút hơn 320 nghìn thành viên tham gia.

- Đã có 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Đã có 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 62/63 tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0.

- Về Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Đến nay, đã có **15** bộ, cơ quan và **63** địa phương kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với **210** chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có **69**/179 chế độ báo cáo được tích hợp, nhập dữ liệu trực tiếp.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ: Từ khi khai trương đến nay đã phục vụ **64** phiên họp, xử lý **1.427** phiếu lấy ý kiến, thay thế gần **501** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tính đến nay, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp **4.419** dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2021; có khoảng **3,9** triệu tài khoản đăng ký trên Cổng; hơn **156** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 1,7 lần so vời cùng kỳ năm ngoái); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn **7,9** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm ngoái).

- Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Năm 2022, tỷ lệ dịch vụ công có đủ điều kiện được đưa lên cung cấp trực tuyến mức độ 4 đạt **100%**, tăng 4% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ TTHC đạt **52,80%**, tăng 17,50% so với năm 2021.

**III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ngay từ đầu năm, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tác động tích cực đến hành động của chính quyền các cấp, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo.

- Cải cách hành chính đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong xây dựng thể chế, chính sách pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; cải cách chế độ công vụ, chuyển đổi số...

**2. Tồn tại, hạn chế**

- Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số thành viên Ban Chỉ đạo. Một số nội dung hoạt động chưa được triển khai đáp ứng tiến độ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ, dễ bị lợi dụng, trục lợi, tiêu cực. Một số quy định pháp luật còn vướng mắc, bất cập chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Việc xử lý những vấn đề phát sinh khi sắp xếp, tổ chức bộ máy còn có mặt hạn chế; thực hiện tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc nhất là ngành y tế, giáo dục là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực ở khu vực công.

- Một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội. Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến có nơi còn hình thức. Tuy hồ sơ nộp trực tuyến nhưng thực chất người dân vẫn phải đến trực tiếp Bộ phận Một cửa để công chức hướng dẫn, yêu cầu quét hồ sơ, tài liệu tại chỗ.

- Chế độ, chính sách cho công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn nhiều vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tỷ lệ các cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở còn rất ít, mới đạt 9%.

**3. Nguyên nhân**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới. Một số cá nhân, người đứng đầu có tâm lý sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, ảnh hưởng đến tiến độ.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng Chính phủ điện tử còn mới, nhiều nội dung khó, chưa có tiền lệ; cơ sở dữ liệu của các bộ ngành địa phương còn phân tán, chất lượng dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu...

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan, địa phương, góp phần cùng Chính phủ hoàn thành thắng lợi phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả”.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy thích ứng linh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch kiểm tra năm 2023 đã phê duyệt. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh, góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

7. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số./.

1. Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 06/4/2022 [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 57/QĐ-BCĐCCHC ngày 28/5/2022 [↑](#footnote-ref-2)
3. điển hình như: Bộ Tư pháp, các tỉnh: Bắc Kạn, Bình Phước, Đồng Tháp, Kon Tum, Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai, Ninh Bình, Vĩnh Long, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu… [↑](#footnote-ref-3)
4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đã kiểm tra làm việc với các tỉnh Đồng Tháp, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Hà Nam, Kiên Giang. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022, [↑](#footnote-ref-5)
6. Các bộ: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ không báo cáo về nội dung này. [↑](#footnote-ref-6)
7. Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Hải Dương không báo cáo về nội dung này, [↑](#footnote-ref-7)
8. Gồm: 1- Bộ Thông tin và Truyền thông (NĐ số 48/2022/NĐ-CP); 2- Bộ Giao thông vận tải (NĐ số 56/2022/NĐ-CP); 3- Bộ Xây dựng (NĐ số 52/2022/NĐ-CP); 4- Đài Truyền hình Việt Nam (NĐ số 60/2022/NĐ-CP); 5- Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (NĐ 61/2022/NĐ-CP); 6- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (NĐ 62/2022/NĐ-CP); 7- Bộ Nội vụ (NĐ 63/2022/NĐ-CP); 8- Ủy ban Dân tộc (NĐ 66/2022/NĐ-CP); 9-Bộ Tài nguyên và Môi trường (NĐ 68/2022/NĐ-CP); 10 - Văn phòng Chính phủ (NĐ 79/2022/NĐ-CP); 11- Bộ Ngoại giao (NĐ 81/2022/NĐ-CP); 12- Bộ GDĐT (86/2022/NĐ\_CP); 13- TTXVN(87/2022/NĐ-CP); 14- Bộ KHĐT (89/2022/NĐ-CP); 15- Đài TNVN (92/2022/NĐ-CP); 16- Bộ Y tế (95/2022/NĐ-CP); 17- Bộ Công thương (96/2022/NĐ-CP); 18- Bộ Tư pháp (98/2022/NĐ-CP); 19- NHNN (102/2022/NĐ-CP); 20- Bộ NN&PTNT (105/2022/NĐ-CP); 21- Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam (106/2022/NĐ-CP); 22- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (108/2022/NĐ-CP); 23 - Bộ VHTTDL (01/2023/NĐ-CP); 24 - Bộ Quốc phòng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hiện nay còn 7.666 tổ chức bên trong sở; 8.265 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và tương đương. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV [↑](#footnote-ref-10)
11. Công văn số 4536/BNV-TCBC. [↑](#footnote-ref-11)